TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2022/HS-ST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 458/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 519/2022/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm 1998 tại tỉnh A; Địa chỉ thường trú: Khóm 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh D; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Dương Thị P, sinh năm 1981; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2018 và đã đóng án phí; Bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2022. (Có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Nguyên Mỹ L; Địa chỉ: Số 2/5 Đường 416 phường A, thành phố B, Thành phố C. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và V, K là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội. Vào cuối tháng 3/2022, V gọi điện cho H đến nói chuyện về việc bảo kê quán nhậu, mỗi tháng lấy từ 2.000.000 – 3.000.000 đồng nếu quán không đưa thì kiếm chuyện đạp, phá đồ đạc, uy hiếp khách và nhân viên quán, mục đích để chủ quán phải chung tiền bảo kê, thì H đồng ý. Vào ngày 26/3/2022, chị Nguyễn Nguyên Mỹ L khai trương quán ốc "Cô Bảy" ở địa chỉ số 1/38 đường A, khu phố B, phường C, thành phố D, thì bị một nhóm nam thanh niên đến quậy phá, lật bàn, lật ghế quán rồi bỏ đi. Ngày 27/3/2022, V, K đến gặp chị L nói chuyện và yêu cầu chị L đưa tiền hàng tháng cho V số tiền là 5.000.000 đồng nếu không sẽ bị quậy phá quán, không cho làm ăn. Chị L thương lượng với V số tiền bảo kê quán là 2.000.000 đồng thì V đồng ý. Ngày 30/3/2022, K đến gặp chị L lấy tiền bảo kê cho quán là 2.000.000 đồng, V chia cho H số tiền 350.000 đồng. Ngày 30/4/2022, Nguyễn Văn H đến gặp chị L lấy tiền bảo kê là 2.000.000 đồng về đưa cho V, được V chia cho H 500.000 đồng. Khoảng 23 giờ 00 ngày 31/5/2022, Nguyễn Văn H đi đến quán Cô Bảy thu tiền bảo kê của quán thì Nguyễn Thái B, Nguyễn Thế H, Ngô Văn C, Đinh Công T, Dương Trường G, Trương Văn Đ, Nguyễn Thị Hồng N (vợ của H) gọi điện rủ hẹn đến quán Cô Bảy nhậu. Trong lúc nhậu, H đi đến gặp nói chuyện với chị Bơ Nah Ria Nai Duyê (là quản lý của quán nhậu Cô Bảy) yêu cầu đưa 3.000.000 đồng tiền bảo kê hàng tháng của quán; Duyê lấy 2.000.000 đồng là tiền của quán đưa cho H, H cầm tiền rồi đi về bàn nhậu. Tại quán nhậu Cô Bảy có anh Đinh Đức T và 03 người khác (không rõ lai lịch) đang nhậu tại bàn bên cạnh. H, C, B qua bàn của anh T nói chuyện, rồi xảy ra mẫu thuẫn. Lúc này, Trương Văn Đ cầm 01 ống nhựa đựng đũa để trên bàn, ném về phía bàn nhậu của anh T. Thấy vậy, H, B, C mới cầm ghế nhựa đỏ, ly thủy tinh, vỏ chai bia, còn Dương Trường G cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh ném về phía nhóm anh T. H, C, B rượt đuổi theo anh T chạy vào kho của quán nhậu để trốn thì C, B đi vào đánh anh T thì được mọi người can ngăn nên tất cả bỏ đi, còn anh T chạy xe về nhà trọ, ngày 01/6/2022 thì đến trạm y tế ký túc xá Đại học quốc gia khám vết thương, rồi đến Công an phường A trình báo sự việc. Anh T từ chối giám định thương tích và đề nghị không xử lý hình sự nhóm đối tượng gây thương tích cho anh T do vết thương không nặng. Số tiền 2.000.000 đồng mà H cưỡng đoạt được vào ngày 31/5/2022, thì H dùng mua đồ ăn nhậu hết 1.100.000 đồng, còn giữ lại 900.000 đồng. Sau khi xảy ra sự việc thì chị Bơ Nah Ria Nai Duyê điện báo cho chị L biết sự việc. Ngày 01/6/2022 chị L đến Công an phường A trình báo sự việc. Ngày 02/6/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng: Số tiền 900.000 đồng; 01 nón kết Đôrêmon (thu của Nguyễn Văn H); 01 USB có các đoạn phim ghi lại sự việc.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Nguyên Mỹ L không có yêu cầu.

Bản cáo trạng số 426/CT-VKSTPTĐ ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Nguyễn Văn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận vào các ngày 30/3/2022, ngày 30/4/2022 và ngày 31/5/2022 Nguyễn Văn H cùng V, K đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của chị Nguyễn Nguyên Mỹ L tại quán ốc "Cô Bảy", địa chỉ số 1/38, đường A, khu phố B, phường C, thành phố D. Hành vi của Nguyễn Văn H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1

Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu sở hữu tài sản, tinh thần của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 900.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 nón kết Đôrêmon không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; 01 USB ghi lại sự việc tiếp tục lưu hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2022.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng; Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết Đôrêmon. (Quyết định chuyển vật chứng số 426/QĐ-VKS ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình